

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16-6-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan;

Ông Nguyễn Văn Thả.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Vân T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ 30, ấp C, xã G, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã C, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 2, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hà Thị Vân T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C sống chung với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn với nhau, vợ chồng thuê nhà tại Khu phố 2, thị trấn Tân Châu sống chung được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C không quan tâm, lo lắng và đi làm không giao tiền cho chị để nuôi dưỡng, chăm sóc con nên vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau. Đến năm 2017 chị và các con về nhà mẹ ruột

tại ấp C, xã G, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh sinh sống cho đến nay, anh C vẫn sống tại nhà trọ ở thị trấn Tân Châu. Từ năm 2017 đến năm 2020 thỉnh thoảng một hai tháng anh C có đến nhà chị ở huyện Gò Dầu để thăm con nhưng từ năm 2021 đến nay anh C không đến thăm các con. Đồng thời từ khi ly thân cho đến nay, anh C không giao cho chị bất cứ khoản tiền nào để cấp dưỡng cho các con.

Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân với anh C nên chị yêu cầu ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Nguyễn Phúc Nguyên, sinh ngày 25-9-2015 và Nguyễn Phúc Nhân, sinh ngày 27-12-2017, hiện nay 02 con chung đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay chị làm công nhân tại khu công nghiệp Phước Đông, mức lương bình quân 10.000.000 đồng/tháng. Từ khi ly thân đến nay, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, anh C không cấp dưỡng cùng chị nuôi các con và hiện cháu Nguyễn học lớp 1 trường Tiểu học Cẩm Long, xã G, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Lời khai tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Văn C có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị T về thời gian sống chung, thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và thời gian ly thân là đúng. Nguyên nhân vợ chồng ly thân dẫn đến ly hôn là do kinh tế khó khăn nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cự cãi với nhau. Ngoài ra, còn nguyên nhân nữa là do chị T có mối quan hệ tình cảm yêu đương nam, nữ với người khác, anh có chứng cứ là hình ảnh chị T chụp cùng với người khác giới đăng ảnh trên mạng xã hội.

Chị T cho rằng anh không quan tâm chăm sóc con là không đúng, vì anh có đón con về nhà trọ tại huyện Tân Châu chơi cùng với gia đình anh, nhưng chị T chỉ cho anh đón con từ 01 đến 02 ngày. Khoảng từ năm 2017 đến 2019 thì anh có đến nhà chị T thăm con và mua sữa cho con, nhưng từ năm 2020 đến nay anh không đến thăm con và mua sữa cho con, vì anh bắt gặp chị T đi với người khác giới và có nhắn tin tình cảm với người này. Hiện nay chị T sống chung như vợ chồng với người này nên anh không thể về nhà chị T thăm con.

Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Phúc Nguyên, sinh ngày 25-9-2015 và Nguyễn Phúc Nhân, sinh ngày 27-12-2017, hiện nay 02 con chung đang sống với chị T.

Sau khi ly hôn, anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu Nhân, giao cháu Nguyễn cho chị T nuôi dưỡng; anh và chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay anh làm thợ hồ (thợ chính), lương mỗi ngày 400.000 đồng/ngày, lương tính theo ngày, làm ngày nào thì tính công ngày đó. Những ngày mưa lớn, công trình không làm được thì không được trả lương. Hiện nay anh ở một mình tại phòng trọ thuê, giá thuê là 500.000 đồng/tháng.

Tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị T và anh C vắng mặt nên không có ý kiến trình bày, bổ sung gì thêm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, chị T và anh C cùng thừa nhận, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng từ khoảng năm 2017 cho đến nay không thể hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh C đồng ý ly hôn với chị T nên cần ghi nhận.

- Về nuôi con chung: Chị T và anh C có 02 người con tên Nguyễn Phúc Nguyên, sinh ngày 25-9-2015 và Nguyễn Phúc Nhân, sinh ngày 27-12-2017, hiện hai cháu đang sống chung với chị T ổn định; trong quá trình giải quyết vụ án anh, chị đều có yêu cầu nuôi con chung. Tuy nhiên xét về điều kiện nuôi con thì chị T có điều kiện đảm bảo hơn anh C, vì anh C hiện không có nhà, đang sống tại nhà trọ thuê một mình, thường xuyên đi làm; do đó, để tạo điều kiện cho các cháu được học tập, được phát triển về thể chất, trí tuệ và đạo đức nên cần giao các con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh C không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

Do đó căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Vân T và anh Nguyễn Văn C.

+ Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phúc Nguyên, sinh ngày 25-9-2015 và Nguyễn Phúc Nhân, sinh ngày 27-12-2017 cho chị Hà Thị Vân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị T, anh C không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị Vân T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hà Thị Vân T và anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2015, hôn nhân giữa anh, chị là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án chị T, anh C cùng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn khoảng từ năm 2017 đến nay không hàn gắn được nên chị T yêu cầu ly hôn và anh C đồng ý ly hôn với chị T; việc anh C, chị T thống nhất đồng ý ly hôn với nhau là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Vân T và anh Nguyễn Văn C.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị T và anh C có 02 người con tên Nguyễn Phúc Nguyên, sinh ngày 25-9-2015 và Nguyễn Phúc Nhân, sinh ngày 27-12-2017, hiện hai cháu đang sống chung với chị T. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T yêu cầu nuôi 02 con chung, anh C yêu cầu nuôi cháu Nhân, giao cháu Nguyên cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh C thừa nhận từ khi vợ chồng ly thân, chị T chăm sóc các con vẫn đảm bảo và sinh sống ổn định; đồng thời, anh C cho rằng mỗi ngày 400.000 đồng nhưng không ổn định, nhưng chị T có mức lương thu nhập mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Mặt khác, hiện tại anh C không có nhà ở định, đang sống tại nhà trọ thuê hàng tháng, thường xuyên đi làm nên chưa đảm bảo điều kiện nuôi các con chung. Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các con chung như về học tập, về thể chất, trí tuệ và đạo đức...v.v, nên cần giao các con chung tên Nguyễn Phúc Nguyên, sinh ngày 25-9-2015 và Nguyễn Phúc Nhân, sinh ngày 27-12-2017 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh C có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi các con chung cùng với chị.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị T, anh C không yêu cầu giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị Vân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Vân T và anh Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phúc Nguyên, sinh ngày 25-9-2015 và Nguyễn Phúc Nhân, sinh ngày 27-12-2017 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh C có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi các con chung cùng với chị.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị T và anh C không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị Vân T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0007225 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Vân T, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã G, huyện Gò Dầu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Quốc